

Bản án số: 204/2022/HSST

Ngày: 13 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thanh Trang;

2/ Ông Đặng Tấn Đức.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H tham gia phiên tòa: ông Phan Minh Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 151/2022/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 275/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. *Võ Thanh T*, sinh năm 1994, tại: TP. H; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 10A/19 đường C, phường 14, quận TB, TP. H; chỗ ở hiện nay: 266/10/7C LTT, phường TT, quận T, TP. H; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Văn R, sinh năm 1955 và bà: Nguyễn Thị P, sinh năm 1960;

- *Tiền sự:* không.

- *Tiền án:* ngày 20/11/2013 bị Tòa án nhân dân TP. H xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội: “Cướp tài sản” (theo Bản án số 475/2013/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/06/2015 (theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 466/GCN, ngày 10/6/2015 của Trại giam PH); ngày 21/9/2016 bị Tòa án nhân dân quận T, TP. H xử phạt 05 năm tù về tội: “Cướp giết tài sản” (theo Bản án số 184/2016/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/01/2020 (theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 200/GCN của Trại giam LH).

Bị bắt tạm giữ ngày 31/03/2022 và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận T, TP. H và có mặt tại phiên tòa.

2. *Nguyễn Việt A*; sinh năm 1989, tại: TP. H; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 56/18 đường Q, phường TS, quận T, TP. H; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Viêt N, sinh năm 1966 và bà: Phạm Thị T, sinh năm 1962; vợ: Trương Thị Kim Q, sinh năm 1996; con: có 02 người (lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2021).

- Nhân thân: ngày 21/12/2004 bị UBND quận T, TP. H ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng số 4, thời hạn 24 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng (theo Quyết định số 26/QĐ-UB-NC). Chấp hành xong ngày 02/9/2006 (theo Giấy chứng nhận số 09/GCN-TGD của Trường giáo dưỡng số 4); ngày 08/6/2007 bị Tòa án nhân dân TP. H xử phạt 02 năm tù về tội: “*Cướp giạt tài sản*” (theo Bản án số 547/2007/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/6/2008 (theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 434/GCN của Trại Giam CB); ngày 15/3/2022 bị Tòa án nhân dân quận CR, TP. CT xử phạt 02 năm tù về tội: “*Cố ý gây thương tích*” (theo Bản án số 22/2022/HSST). Bị cáo chưa chấp hành.

- *Tiền án, tiền sự*: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 31/03/2022 và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận T, TP. H và có mặt tại phiên tòa.

3. *Vũ Thanh H*; sinh năm 1989, tại: TP. H; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 26/24 đường TS, phường TS, quận T, TP. H; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn V (chết) và bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1942;

- Nhân thân: ngày 30/12/2009 bị Tòa án nhân dân huyện C, TP. H xử phạt 03 năm tù về tội: “*Cướp giạt tài sản*” (theo Bản án số 277/2009/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2011 (theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 210/GCN-ĐX của Trại giam BL); ngày 17/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện H, TP. H xử phạt 05 năm tù về tội: “*Cướp giạt tài sản*” (theo Bản án số 43/2015/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/4/2018 (theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 365/GCN của Trại giam CB);

- *Tiền án, tiền sự*: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 12/8/2022 và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận T, TP. H và có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*:

1/ Anh Nguyễn Kim D, sinh năm 1967; trú tại: 759 TC, phường TT, quận T, TP. H (Vắng mặt).

2/ Anh Trần Đức X, sinh năm 1997; trú tại: 302/7 LĐT, phường 6, quận G, TP. H (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan*: anh Hoàng Lê L, sinh năm 1963; trú tại: 340 khu phố 3, phường BT, TP. TĐ, TP. H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Việt A, Võ Thanh T, Vũ Thanh H và Trần Mạnh C là bạn bè quen biết nhau từ trước. Do không có tiền nên A rủ T, C, H đi cướp giật tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, cụ thể như sau:

Vụ 1: Vào khoảng 18 giờ 00 ngày 06/01/2022, C, T và H uống café ở lề đường HD (không nhớ rõ địa chỉ) thì A điện thoại rủ C đi cướp giật, C đồng ý và kêu A đến đón. Khi A đến thì C rủ T đi cướp giật, T đồng ý và rủ H tham gia, H đồng ý. Sau đó H điều khiển xe Wave biển số 59D2-574.XX, T điều khiển xe Airblade biển số 59D2-093.XX, A điều khiển xe Exciter biển số 51X6-00XX chở C ngồi sau, đi qua nhiều tuyến đường để tìm người có tài sản sơ hở cướp giật.

Đến khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, nhóm của A lưu thông trên đường TC hướng về đường TQ thì C phát hiện ông Nguyễn Kim D đang đi bộ sát lề đường hướng ngược lại, trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền màu vàng nên liền chỉ cho cả nhóm thấy. Lúc này T vòng xe lại trước, chạy ngược hướng lưu thông, theo sau là Tài chở C, còn H chạy sau cùng. Khi ông D đi bộ đến trước nhà số 759 TC, phường TT, quận T thì Tài điều khiển xe từ sau lên áp sát ông D bên tay phải để C ngồi sau dùng tay trái giật lấy sợi dây chuyền của ông D rồi cả nhóm tăng ga xe bỏ chạy tẩu thoát. Khi chạy đến sân bóng đá G ở số 277 đường số 5, phường BH, quận BT thì C đưa cho T sợi dây chuyền vừa giật được. Sau đó, T điện thoại cho Y (chưa rõ lai lịch) đến trước số 527 C, phường PT, quận T để bán nhưng Y không mua vì dây chuyền này là vàng giả nên T nói cho C, H biết và T điện thoại báo cho A biết sẽ đem dây chuyền đi vứt bỏ thì A đồng ý. Sau đó, T đem vứt dây chuyền trên tại cống thoát nước sát bờ tường công ty Điện Toàn Cầu, địa chỉ 186 LTT, phường TT, quận T.

Sau khi bị giật dây chuyền, ông D không đến Công an phường trình báo. Đến ngày 30/3/2022, ông D được thông báo các đối tượng cướp giật đã bị bắt nên ông D mới đến Công an phường trình báo và trình bày diễn biến sự việc như trên. Ông D khai nhận sợi dây chuyền bị giật là do cháu tặng vào ngày 06/01/2022, là dây chuyền giả không có giá trị về vật chất, không có hóa đơn mua bán.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND quận T kết luận dây chuyền bằng kim loại màu vàng không xác định được giá trị tài sản do không rõ chất liệu kim loại, trọng lượng, xuất xứ, kiểu dáng.

Vụ 2: Vào khoảng 17h00 ngày 29/3/2022 Tài điều khiển xe Exciter biển số 51X6-00XX (đã được gắn biển số giả nhưng không nhớ số bao nhiêu) chở T ngồi sau đi tìm tài sản để cướp giật. Khi đang lưu thông trên đường LTT thì A phát hiện anh Trần Đức X đang ngồi trên xe, sử dụng điện thoại Iphone 11 tại bên hông nhà số 555 LTT, phường S, quận T thì A nói “Có kia, có kia” cho T biết. Lúc này, A điều khiển xe chạy ngược hướng giao thông ép sát trước mặt anh X để T ngồi sau dùng tay trái giật lấy điện thoại của anh X, rồi A tăng ga xe tẩu thoát. Khi đi trên đường T gỡ biển số giả ra cầm trên tay, cả hai chạy về nhà bạn Nguyễn Hồng P, T đem biển số giả bỏ vào khe cửa nhà của P rồi đón xe Grab đi về, còn A chạy xe về nhà.

Đến khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, T đang đi bộ về nhà khi đến trước số 235 LTT, phường S, quận T thì bị Công an kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, phát hiện trong người T có điện thoại di động Iphone 11 vừa giật được của anh Thắng nên đưa về trụ sở làm việc.

Đối với Nguyễn Việt A, khi về nhà ở số 56/18 Q, phường TS, quận T thì công an kiểm tra cùng xe Exciter biển số 51X6-00XX nên đưa về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra Võ Thanh T, Nguyễn Việt A, Vũ Thanh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND quận T kết luận, thời điểm định giá ngày 29/3/2022: 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen, 64GB, số IMEI: 353971102493XXX, trị giá 7.750.000 đồng. Đối với ốp lưng bằng nhựa màu xanh thì không xác định được giá trị tài sản do không rõ chất liệu, xuất xứ, kiểu dáng.

Ngoài 02 vụ cướp giật tài sản trên, Võ Thanh T và Nguyễn Việt A còn khai nhận còn thực hiện 04 vụ cướp giật tài sản khác trên địa bàn huyện H, quận BT, TP. H.

Qua xác minh, rà soát người bị hại trong các vụ việc trên không đến trình báo nên chưa làm việc được. Công an quận T đã thông báo cho Công an quận BT, huyện H, TP. H để tiếp tục xử lý.

Đối với Trần Mạnh C, hiện đã bỏ trốn khỏi địa phương nên chưa làm việc được. Cơ quan điều tra đã tách vụ án, bị can và ra quyết định truy nã với Trần Mạnh C, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Vật chứng:

** Thu giữ của Võ Thanh T:*

- 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen, 64GB, có ốp lưng màu xanh, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Đức X.

- 01 điện thoại di động Iphone màu đen, số IMEI: 352991093581XXX. T sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- 01 xe máy Honda Airblade biển số 59D2-093XX, số máy JFHCE-6088XXX, số khung RLHJF4618EZ162XXX, là phương tiện T sử dụng đi cướp giật. Qua giám định xe có số khung, số máy không thay đổi. Kết quả xác minh xe do T đứng tên sở hữu.

- 01 áo sơmi dài tay trắng sọc xanh; 01 áo thun màu đen; 01 quần jean dài màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu xanh có chữ AGV, là đồ T mặc khi đi cướp giật.

** Thu giữ của Nguyễn Việt A:*

- 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro màu xám 64GB, số IMEI: 353250102035XXX, là tài sản A dùng để liên lạc phạm tội.

- 01 xe máy Exciter màu đen biển số 51X6-00XX, số máy 1S92-012XXX, số khung RLCE1S9206Y012XXX, là phương tiện A sử dụng để đi cướp giật. Qua giám định xe có số khung, số máy không thay đổi.

Kết quả xác minh biển số 51X6-00XX, xe có số máy XX618-5SD2, số khung 00618-5XXX do Hoàng Lê L (địa chỉ 340 khu phố 3, phường BT, Tp.ĐB) đứng tên sở hữu, hiện Hoàng Lê L không ở nơi cư trú, không rõ đang ở đâu nên chưa làm việc được. Kết quả xác minh số máy 1S92-012XXX, số khung RLCE1S9206Y012XXX thì không có thông tin đăng ký xe.

- 01 áo somi dài tay màu xám; 01 quần jean dài màu xanh và 01 nón bảo hiểm màu đen có in chữ TOMATO HELMET, là đồ Tài mặc khi đi cướp giật.

Các vật chứng nêu trên hiện đang nhập kho theo Phiếu nhập kho vật chứng số 66 ngày 18/7/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T.

*Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Kim D đã nhận bồi thường, anh Nguyễn Đức X đã nhận lại tài sản bị cướp giật nên không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 145/CT-VKSQ.TP ngày 18 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận T, TP. H đã truy tố các bị cáo Nguyễn Việt A, Vũ Thanh H về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d (dùng thủ đoạn nguy hiểm) khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Võ Thanh T về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d (dùng thủ đoạn nguy hiểm), i (tái phạm nguy hiểm) khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d,i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Võ Thanh T;

- Xử phạt bị cáo Võ Thanh T từ 06 đến 07 năm tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Việt A;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt A từ 05 đến 06 năm tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Vũ Thanh H;

- Xử phạt bị Võ Thanh H từ 04 đến 05 năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề cập xử lý phần trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng.

- Các bị cáo Võ Thanh T, Nguyễn Việt A, Vũ Thanh H đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Võ Thanh T, Nguyễn Việt A, Vũ Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ để xác định: khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/01/2022 Võ Thanh T, Nguyễn Việt A, Vũ Thanh H đã thực hiện hành vi cướp giật dây chuyền của ông Nguyễn Kim D tại trước nhà số 759 TC, phường TT, quận T và khoảng 19 giờ 15 phút ngày 29/3/2022 Võ Thanh T, Nguyễn Việt A thực hiện hành vi cướp giật điện thoại di động Iphone 11 có giá trị là 7.750.000 đồng của anh Trần Đức X tại bên hông nhà số 555 LTT, phường S, quận T thì bị bắt giữ.

Vì vậy, Cáo trạng số 145/CT-VKSQ.TP ngày 18 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận T, TP. H đã truy tố các bị cáo Nguyễn Việt A, Vũ Thanh H về tội: “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d (*dùng thủ đoạn nguy hiểm*) khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Võ Thanh T về tội: “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d (*dùng thủ đoạn nguy hiểm*), i (*tái phạm nguy hiểm*) khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần thiết xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả do các bị cáo gây ra để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Vụ án có nhiều bị cáo tham gia. Tuy nhiên, chỉ là đồng phạm giản đơn vì giữa các bị cáo không có sự phân công và cấu kết chặt chẽ. Để có cơ sở lượng hình, Hội đồng xét xử phân tích vai trò tham gia của từng bị cáo trong vụ án cụ thể như sau:

[4.1] *Đối với bị cáo Võ Thanh T:* là người có nhân thân xấu, có 02 tiền án về tội Cướp tài sản và cướp giật tài sản, ngày 22/01/2020 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích thì đến ngày 06/01/2022 và ngày 29/03/2022 tiếp tục tham gia 02 vụ cướp giật tài sản, nên lần phạm tội này được xác định là tái phạm nguy hiểm. Bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vai trò tham gia của bị cáo trong vụ án là người trực tiếp tham gia cùng với Tài, H cướp giật 01 sợi dây chuyền của anh Nguyễn Kim D và trực tiếp giật 01 điện thoại di động Iphone 11 của anh Trần Đức X.

[4.2] *Đối với bị cáo Nguyễn Việt A:* là người có nhân thân xấu. Vai trò tham gia của bị cáo trong vụ án rất tích cực, chính bị cáo là người trực tiếp rủ rê, lôi kéo đồng bọn thực hiện tội phạm. Bị cáo tham gia 02 vụ cướp giật tài sản và là người trực tiếp điều khiển xe mô tô để đồng bọn cướp giật. Bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 02 năm tù của Bản án số: 22/2022/HSST, ngày 15/3/2022 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, TP. Cần Thơ với hình phạt của Bản án này. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 Bản án là phù hợp.

[4.3] *Đối với bị cáo Vũ Thanh H:* là người có nhân thân xấu. Khi được T rủ đi cướp giật tài sản, bị cáo đồng ý ngay. Vai trò tham gia của bị cáo trong vụ án có phần hạn chế hơn so với các bị cáo còn lại. Trong vụ án này bị cáo chỉ tham gia 01 vụ, nên mức hình phạt thấp hơn các bị cáo khác.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ:* khi nghị án lượng hình cũng cần cân nhắc xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo vì: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; tài sản đã kịp thời thu hồi và trao trả cho người bị hại, nên hành vi phạm tội của các bị cáo Tài, T gây thiệt hại không lớn là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s,h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo Tài, T tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Kim D nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] - *Đối với Trần Mạnh C,* hiện đã bỏ trốn khỏi địa phương nên chưa làm việc được. Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã với Trần Mạnh C, khi nào bắt được sẽ xử lý sau là phù hợp.

- *Đối với Nguyễn Hồng Phi* khi Tài, T để biển số xe ở nhà anh Phi không biết và không có tham gia cướp giật tài sản cùng Tài, T nên Cơ quan điều tra không xử lý. *Đối với Thuận* là người T điện thoại để bán sợi dây chuyền cướp giật của ông D, do T không biết rõ nhân thân lai lịch nên chưa làm việc được. Hiện Cơ quan điều tra đang xác minh, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* anh Nguyễn Kim D đã nhận bồi thường số tiền 5.000.000 đồng từ gia đình các bị cáo Nguyễn Việt A, Võ Thanh T và không có yêu cầu gì khác. Anh Nguyễn Đức Thắng đã nhận lại tài sản bị cướp giật, không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về xử lý vật chứng:*

* Thu giữ của Võ Thanh T:

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen, 64GB, có ốp lưng màu xanh, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Đức X là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu đen, số IMEI: 352991093581XXX. T sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe máy Honda Airblade biển số 59D2-093XX, số máy JFHCE-6088XXX, số khung RLHJF4618EZ162XXX, là phương tiện T sử dụng đi cướp giật. Qua giám định xe có số khung, số máy không thay đổi. Kết quả xác minh xe do T đứng tên sở hữu, nên cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 áo somi dài tay trắng sọc xanh; 01 áo thun màu đen; 01 quần jean dài màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu xanh có chữ AGV, là đồ T mặc khi đi cướp giật. Xét không còn giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

* Thu giữ của Nguyễn Việt A:

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro màu xám 64GB, số IMEI: 353250102035XXX, là tài sản Tài dùng để liên lạc phạm tội, nên cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe máy Exciter màu đen, số máy 1S92-012XXX, số khung RLCE1S9206Y012XXX, là phương tiện Tài sử dụng để đi cướp giật. Qua giám định xe có số khung, số máy không thay đổi. Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận T, TP. H đăng tìm chủ sở hữu trên phương tiện thông tin đại chúng, thời hạn 06 tháng. Nếu không tìm được chủ sở hữu thì sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 biển số 51X6-00XX, xe có số máy XX618-5SD2, số khung 00618-5XXX do Hoàng Lê L (địa chỉ 340 khu phố 3, phường Bình Thọ, Tp.Thủ Đức) đứng tên sở hữu, hiện Hoàng Lê L không ở nơi cư trú, không rõ đang ở đâu nên chưa làm việc được. Kết quả xác minh số máy 1S92-012XXX, số khung RLCE1S9206Y012XXX thì không có thông tin đăng ký xe. Cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 áo somi dài tay màu xám; 01 quần jean dài màu xanh và 01 nón bảo hiểm màu đen có in chữ TOMATO HELMET, là đồ Tài mặc khi đi cướp giật. Xét không còn giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Các vật chứng nêu trên hiện đang nhập kho theo Lệnh nhập kho vật chứng số 66 ngày 18/7/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T.

[9] *Án phí:* Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố các bị cáo Võ Thanh T, Nguyễn Việt A, Vũ Thanh H đều phạm tội "*Cướp giạt tài sản*".

[2] Áp dụng: điểm d,i khoản 2 Điều 171; điểm b,h,s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2.1] Xử phạt bị cáo Võ Thanh T 06 (sáu) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 31/3/2022.

[3] Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b,h,s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3.1] Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt A 05 (năm) năm tù.

[3.2] Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự: tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù của Bản án số: 22/2022/HSST, ngày 15/3/2022 của Tòa án nhân dân quận CR, TP. CT với hình phạt 05 (năm) năm tù của Bản án này. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 Bản án là 07 (bảy) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 31/03/2022.

[4] Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4.1] Xử phạt bị cáo Vũ Thanh H 04 (bốn) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 12/8/2022.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo somi dài tay trắng sọc xanh; 01 áo thun màu đen; 01 quần jean dài màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu xanh có chữ AGV, là đồ T mặc khi đi cướp giạt; 01 biển số 51X6-00XX; 01 áo somi dài tay màu xám; 01 quần jean dài màu xanh và 01 nón bảo hiểm màu đen có in chữ TOMATO HELMET, là đồ Tài mặc khi đi cướp giạt.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone màu đen, số IMEI: 352991093581XXX; 01 xe máy Honda Airblade biển số 59D2-093XX, số máy JFHCE-6088XXX, số khung RLHJF4618EZ162XXX; 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro màu xám 64GB, số IMEI: 353250102035XXX.

- Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận T, TP. H đăng tìm chủ sở hữu trên phương tiện thông tin đại chúng, thời hạn 06 tháng. Nếu không tìm được chủ sở hữu thì sung vào ngân sách nhà nước đối với: 01 xe máy Exciter màu đen, số máy 1S92-012XXX, số khung RLCE1S9206Y012XXX.

Các vật chứng nêu trên hiện đang nhập kho theo Phiếu nhập kho vật chứng số 66 ngày 18/7/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T.

[5] Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Võ Thanh T, Nguyễn Việt A, Vũ Thanh H. Mỗi bị cáo phải nộp: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Các bị cáo Võ Thanh T, Nguyễn Việt A, Vũ Thanh H được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố H. Người bị hại, người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QL&NV liên quan;
- VKSND Q.T;
- THADS quận T;
- Công an Q.T;
- TAND TP. H;
- Sở Tư pháp TP.H;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đức Thành